

Số:196/2019/QĐST - HNGĐ

B, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Như C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 47 tổ 6 phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Dương Như C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thái S, sinh ngày 13/8/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001860 ngày

13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị N đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị N số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường T, tp B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên